

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2018/HNGĐ-PT
Ngày: 09-11-2018
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên

Các Thẩm phán: Ông Trương Trọng Tiến
Ông Đinh Văn Long

- Thư ký phiên tòa: Ông Ninh Minh Tân – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam: Bà Trần Thị Thanh Bắc
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 09 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2018/TLPT-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2018 về tranh chấp: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 282/2018/HNGĐ-ST ngày 24 tháng 8 năm 2018 của Toà án nhân dân thành phố T bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 32/2018/QĐ-PT ngày 24 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987.
Địa chỉ: Phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.
- *Bị đơn:* Anh Bùi Quốc D, sinh năm 1981.
Địa chỉ: Phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.
- *Người kháng cáo:* Bị đơn anh Bùi Quốc D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Quốc D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố T vào năm 2014. Sau khi kết hôn chị H và anh D sống hạnh phúc đến tháng 07-2017 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị H cho bạn của anh D mượn 5.000.000 đồng nhưng không nói với anh D. Anh D biết được cảm dao kè cổ, đe dọa và chửi mắng chị H. Mặc dù chị H đã xin lỗi nhưng từ đó đến nay anh D không còn tin tưởng chị, luôn đe dọa làm cho chị bất

an, sống trong lo sợ. Hiện tại chị H không còn tình cảm với anh D nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với anh D.

Về con chung: Chị và anh D có 01 con chung là cháu Bùi Nguyễn Bảo T, sinh ngày 15-6-2014. Nguyên vọng của chị H là được nuôi cháu T khi ly hôn và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo các lời khai có trong hồ sơ vụ án bị đơn anh Bùi Quốc D trình bày:

Anh Bùi Quốc D và chị Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố T vào năm 2014. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do chị H cho bạn của anh mượn tiền nhưng không cho anh biết, từ đó vợ chồng có lời qua tiếng lại, anh có hăm dọa và làm tổn thương tinh thần chị H. Anh D thấy rằng việc anh đối xử với chị H như vậy là sai và hứa sẽ khắc phục. Bản thân anh còn yêu thương vợ, con nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung là cháu Bùi Nguyễn Bảo T, sinh ngày 15-6-2014. Nếu phải ly hôn anh D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Với nội dung vụ án như trên, tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 282/2018/HNGĐ-ST ngày 24-8-2018 của Tòa án nhân dân thành phố T đã áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Bùi Quốc D; giao cháu Bùi Nguyễn Bảo T, sinh ngày 15-6-2014 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành; chị H tự lực nuôi con.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 27-8-2018, bị đơn anh Bùi Quốc D có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H không rút đơn khởi kiện, anh Bùi Quốc D không rút đơn kháng cáo, anh D không đồng ý ly hôn vì vẫn còn thương yêu vợ, không muốn con sống thiếu tình yêu thương của cha mẹ; tuy nhiên nếu Tòa án giải quyết cho anh và chị H ly hôn thì anh D đề nghị được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Bùi Nguyễn Bảo T, sinh ngày 15-6-2014 đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Bùi Quốc D, xử giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm số 282/2018/HNGĐ-ST ngày 24-8-2018 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Quốc D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố T vào năm 2014. Năm 2017, giữa hai bên phát sinh mâu thuẫn do chị H cho bạn anh D mượn tiền nhưng không nói cho anh D. Anh D biết được cầm dao kề cổ, đe dọa giết và chửi mắng chị H. Anh D thừa nhận có việc hăm dọa và lời lẽ xúc phạm chị H, anh D hứa sửa đổi và không đồng ý ly hôn.

Tại phiên tòa phúc thẩm anh D thừa nhận có việc dùng dao đe dọa chị H, có hành vi cưỡng bức đối với chị H, điều này chứng tỏ anh D chưa thay đổi tính cách, lỗi lầm của mình, càng khiến cho tinh thần của chị H thêm bất an lo sợ dẫn đến tình trạng hôn nhân của chị H, anh D ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H cương quyết xin ly hôn nên Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình cho chị H được ly hôn với anh D là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của anh D về việc anh không đồng ý ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh Bùi Quốc D và chị Nguyễn Thị H có 01 con chung là cháu Bùi Nguyễn Bảo T, sinh ngày 15-6-2014. Chị H và anh D đều yêu cầu được chăm sóc và nuôi dưỡng con và không yêu cầu cấp dưỡng. Tại cấp sơ thẩm xét thấy chị H có công việc ổn định, có thu nhập đảm bảo cho việc nuôi dưỡng con, đồng thời cháu T là cháu gái nên cần sự chăm sóc của mẹ nên Tòa án cấp sơ thẩm giao cháu T cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là phù hợp. Hiện nay chị H đang làm việc tại Công ty TNHH MTV T, thu nhập mỗi tháng là 8.000.000 đồng, có đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc con. Vì vậy, để đảm bảo sự phát triển ổn định, bình thường của cháu T, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm tiếp tục giao cháu T cho chị H được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật.

Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của anh Bùi Quốc D, xử giữ nguyên quyết định của Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 282/2018/HNGĐ-ST ngày 24-8-2018 của Tòa án nhân dân thành phố T là phù hợp.

[3]. Án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Do kháng cáo của anh D không được chấp nhận nên anh D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của anh Bùi Quốc D, giữ nguyên quyết định của bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 282/2018/HNGĐ-ST ngày 24-8-2018 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

Án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Anh Bùi Quốc D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000769 ngày 31-8-2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (*ngày 09-11-2018*).

Nơi nhận:

- Các cơ quan THTT;
- Những người TGTT;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Liên

